

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THKH

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2021

V/v chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc trường Trung cấp nghề GTVT Thanh Hóa.

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giao thông vận tải;
- Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải.

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 2480/SNV-CCVC ngày 24/11/2020 về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề xuất của Sở Nội vụ tại Công văn số 2481/SNV-CCVC ngày 24/11/2020, giao Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa căn cứ quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức thực hiện tiếp nhận, tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trên cơ sở bảo đảm việc tự cân đối chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, với các nội dung chính như sau:

1.1. Số lượng cần tuyển: 223 người; trong đó:

a) Tiếp nhận vào làm viên chức: 92 người, gồm:

- Vị trí Giáo viên cơ hữu dạy lý thuyết (chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, mã số V.09.02.07): 29 người.
- Vị trí Giáo viên cơ hữu dạy thực hành (chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III, mã số V.09.02.08): 53 người.
- Vị trí Tổ chức, hành chính và nhân sự (chức danh chuyên viên, mã số 01.003): 01 người.
- Vị trí Giáo vụ (chức danh chuyên viên, mã số 01.003): 01 người.
- Vị trí Kỹ thuật, thiết bị, phương tiện và vật tư (chức danh kỹ sư, mã số V.05.02.07): 02 người.
- Vị trí Kế toán: (chức danh Kế toán, mã số 06.031): 05 người.
- Vị trí Tuyển sinh (chức danh chuyên viên, mã số 01.003): 01 người.

b) Xét tuyển viên chức: 109 người, gồm:

- Vị trí Giáo viên cơ hữu dạy lý thuyết (chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, mã số V.09.02.07): 08 người.

- Vị trí Giáo viên cơ hữu dạy thực hành (chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III, mã số V.09.02.08): 73 người.

- Vị trí Tổ chức, hành chính và nhân sự (chức danh chuyên viên, mã số 01.003): 01 người.

- Vị trí Giáo vụ (chức danh chuyên viên, cán sự, nhân viên; mã số 01.003, 01.004, 01.005): 06 người.

- Vị trí Kỹ thuật, thiết bị, phương tiện và vật tư (chức danh kỹ sư, kỹ thuật viên; mã số V.05.02.07, V.05.02.08): 01 người.

- Vị trí Kế toán: (chức danh kế toán viên, kế toán viên trung cấp; mã số 06.031, 06.032): 04 người.

- Vị trí Tuyển sinh (chức danh chuyên viên, cán sự, nhân viên; mã số 01.003, 01.004, 01.005): 10 người.

- Vị trí Hành chính kiêm thủ kho (chức danh nhân viên, mã số 01.005): 03 người.

- Vị trí Thủ quỹ (chức danh nhân viên, mã số 01.005): 01 người.

- Vị trí Văn thư, lưu trữ (chức danh văn thư, văn thư trung cấp; mã số 02.007, 02.008): 02 người.

c) Hợp đồng lao động theo ND số 68/2000/ND-CP: 22 người, gồm các vị trí sau:

- Thợ sửa chữa: 07 người.

- Nhân viên bảo vệ: 10 người.

- Nhân viên vệ sinh môi trường, phục vụ: 05 người.

1.2. Về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:

a) Điều kiện tiêu chuẩn chung:

a1) Đối với tiếp nhận vào làm viên chức: Đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

a2) Đối với xét tuyển viên chức: Đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 115/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm như sau:

b1) Đối với tiếp nhận vào làm viên chức:

- Vị trí giáo viên cơ hữu dạy lý thuyết, giáo viên cơ hữu dạy thực hành: Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức

danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: sư phạm, luật, công nghệ thông tin, máy công trình, ô tô hoặc các ngành khác có nội dung đào tạo về chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên; đồng thời, đối với chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết phải có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 trở lên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành phải có giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Vị trí Tổ chức - Hành chính và nhân sự: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh chuyên viên theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Hành chính công, quản trị nhân sự, quản trị kinh doanh, luật hoặc tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm đã được đào tạo về nghiệp vụ nhân sự;

- Vị trí Giáo vụ: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh chuyên viên theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm, luật, công nghệ thông tin, máy công trình, ô tô hoặc các ngành khác có nội dung đào tạo về chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên;

- Vị trí Kỹ thuật, thiết bị, phương tiện, vật tư: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp kỹ sư theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành công nghệ ô tô, cơ khí ô tô hoặc các ngành khác có nội dung đào tạo về chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên;

- Vị trí Kế toán: Đảm bảo tiêu chuẩn chức vụ về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh kế toán viên theo quy định tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn đối với ngạch công chức chuyên ngành kế toán. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán;

- Vị trí Tuyển sinh: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh chuyên viên theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp

vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm, luật, cơ khí ô tô, công nghệ ô tô, quản trị kinh doanh, marketing, quản trị nhân lực.

**b2) Đối với xét tuyển viên chức:**

- Vị trí giáo viên cơ hữu dạy lý thuyết, giáo viên cơ hữu dạy thực hành: Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: sư phạm, luật, công nghệ thông tin, máy công trình, ô tô hoặc các ngành khác có nội dung đào tạo về chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên; đồng thời, đối với chức danh giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết phải có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 trở lên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành phải có giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Vị trí Tổ chức - Hành chính và nhân sự: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh chuyên viên theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Hành chính công, quản trị nhân sự, quản trị kinh doanh, luật hoặc tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm đã được đào tạo về nghiệp vụ nhân sự;

- Vị trí Giáo vụ: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh chuyên viên, cán sự, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm, luật, công nghệ thông tin, máy công trình, ô tô hoặc các ngành khác có nội dung đào tạo về chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên;

- Vị trí Kỹ thuật, thiết bị, phương tiện, vật tư: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp kỹ sư, kỹ thuật viên theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành

công nghệ ô tô, cơ khí ô tô hoặc các ngành khác có nội dung đào tạo về chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên;

- Vị trí Kế toán: Đảm bảo tiêu chuẩn chức về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh kế toán viên, kế toán viên trung cấp theo quy định tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn đối với ngạch công chức chuyên ngành kế toán. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán;

- Vị trí Hành chính kiêm thủ kho: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nhân viên theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế, thương mại, kế toán.

- Vị trí Tuyển sinh: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh chuyên viên, cán sự, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: sư phạm, luật, cơ khí ô tô, công nghệ ô tô, quản trị kinh doanh, marketing, quản trị nhân lực.

- Vị trí Thủ quỹ: Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nhân viên theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: tài chính, kế toán.

- Vị trí Văn thư, lưu trữ: (02.008, 02.007): Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh văn thư, văn thư trung cấp theo Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư; Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành văn thư, lưu trữ; nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư, lưu trữ.

b3) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn hoặc chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

### 1.3. Về hình thức tuyển dụng:

Thực hiện việc tiếp nhận, xét tuyển vào viên chức theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày

07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, giám sát trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa thực hiện việc tiếp nhận, tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật; tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đầu Thanh Tùng**